

Số: 236/2024/QĐST - HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 21 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 391/2024/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Trịnh Việt H**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số A T, phường C, quận H, Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Minh T**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số A T, Tổ D, Khu phố B, phường P, Quận I, TP T, TP Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Việt H và chị Nguyễn Minh T đăng ký kết hôn ngày 28/03/2013 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận I, TP T, TP Hồ Chí Minh, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải, bản thân anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân. Nay anh H chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa anh Trịnh Việt H và chị Nguyễn Minh T thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung, là: Trịnh Bảo N, sinh năm 28/8/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Bảo N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh H, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Việt H và chị Nguyễn Minh T.

- **Về con chung:** Xác nhận anh H, chị T có 01 con chung là Trịnh Bảo N, sinh năm 28/8/2012. Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị khi ly hôn: Giao cháu Bảo N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trịnh Việt H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Anh H, chị T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Hùng, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nợ chung nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Việt H, chị Nguyễn Minh T phải nộp lệ phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp theo Biên lai số 0069179 ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Phước Long A,
Quận 9, thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG